

Số: *165* /2018/TT-BQP

Hà Nội, ngày *01* tháng *12* năm 2018

THÔNG TƯ

**Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quân nhân
trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quân nhân trong Quân đội nhân dân Việt Nam,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng quân nhân ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Hội đồng quân nhân và tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội đồng quân nhân.

Điều 3. Hội đồng quân nhân

Hội đồng quân nhân là tổ chức đại diện cho quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng; được thành lập ở cơ quan, đơn vị; do đại hội quân nhân bầu ra để thực hiện phát huy dân chủ về quân sự - chuyên môn, chính trị, kinh tế - đời sống ở cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quân nhân

1. Hội đồng quân nhân tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, được đại hội quân nhân bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín; nội dung, chương trình hoạt động, quyết định của Hội đồng quân nhân được dân chủ thảo luận và biểu quyết theo đa số. Hội đồng quân nhân ban hành quy chế làm việc, phân công các ủy viên đảm nhiệm từng mặt công tác.

2. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quân nhân đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, chi bộ; sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của bí thư cấp uỷ (chi bộ), người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên và cơ quan chính trị các cấp.

3. Đối với cơ quan, đơn vị mới thành lập hoặc lâm thời thành lập thời gian trên 12 tháng thì cấp uỷ, chi bộ chỉ định Hội đồng quân nhân để tổ chức hoạt động; trong thời hạn 3 tháng phải tiến hành đại hội quân nhân để bầu Hội đồng quân nhân mới. Với những đơn vị có thời gian hoạt động dưới 12 tháng thì cấp uỷ, chi bộ chỉ định thành lập lâm thời Hội đồng quân nhân và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Chương II **TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG QUÂN NHÂN**

Điều 5. Tổ chức Hội đồng quân nhân

1. Hội đồng quân nhân được thành lập ở các cơ quan, đơn vị.

a) Đại đội; tiểu đoàn bộ; đồn biên phòng; đội cảnh sát biển; hải đội biên phòng; tiểu khu biên phòng; trạm cảnh sát biển; tiểu đoàn tên lửa phòng không; phi đội không quân; khối cơ quan lữ đoàn, trung đoàn, đoàn cảnh sát biển, ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị tương đương.

b) Cấp phòng của cơ quan sư đoàn, bộ tư lệnh vùng (Hải quân và Cảnh sát biển), bộ chỉ huy quân sự, bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố và đơn vị tương đương; khối cơ quan sư đoàn khung thường trực; trung đoàn khung thường trực và đơn vị tương đương.

c) Cấp cục và tương đương.

d) Lớp học, đại đội học viên, khoa, ban, phòng và tương đương của học viện, nhà trường, trung tâm, viện nghiên cứu, bệnh viện.

đ) Các tổng kho, kho, trạm, xưởng, khối cơ quan doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng.

e) Cơ quan, đơn vị còn lại, căn cứ vào tổ chức biên chế, nhiệm vụ và tính chất hoạt động của từng đơn vị để thành lập Hội đồng quân nhân (có thể thành lập ghép) cho phù hợp theo quy định tại các điểm a, b, Khoản này.

2. Cơ quan, đơn vị không thành lập Hội đồng quân nhân.

a) Cơ quan, đơn vị có quân số dưới 10 người.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập ở cơ sở.

Điều 6. Thành phần, tiêu chuẩn, số lượng uỷ viên Hội đồng quân nhân

1. Thành phần Hội đồng quân nhân.

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị có đủ tiêu chuẩn đều có thể tham gia ứng cử uỷ viên Hội đồng quân nhân.

2. Tiêu chuẩn ủy viên Hội đồng quân nhân.

a) Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và tính chiến đấu cao, có tác phong sâu sát được quần chúng tín nhiệm, có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quân nhân phải nắm chắc các hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động của Hội đồng quân nhân và có năng lực tổ chức thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

3. Số lượng ủy viên Hội đồng quân nhân.

a) Cơ quan, đơn vị có quân số 60 người trở xuống bầu từ 03 đến 05 ủy viên; trên 60 người bầu không quá 09 ủy viên.

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quân nhân do đại hội quân nhân bầu trong số ủy viên bằng hình thức bỏ phiếu kín. Không cơ cấu Chủ tịch Hội đồng quân nhân là cấp trưởng hoặc bí thư cấp ủy.

4. Bổ sung và miễn nhiệm ủy viên Hội đồng quân nhân.

a) Việc bổ sung ủy viên Hội đồng quân nhân do Hội đồng quân nhân đề nghị cấp ủy, chỉ bộ quyết định; trường hợp đặc biệt do cấp ủy, chỉ bộ chỉ định.

b) Nếu ủy viên Hội đồng quân nhân vi phạm pháp luật; vi phạm kỷ luật quân đội phải xử lý, uy tín thấp thì Hội đồng quân nhân đề nghị cấp ủy miễn nhiệm và đề xuất nhân sự thay thế hoặc tổ chức hội nghị quân nhân bầu bổ sung.

Chương III

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUÂN NHÂN

Điều 7. Chức năng của Hội đồng quân nhân

Hội đồng quân nhân căn cứ vào nghị quyết của cấp ủy, chỉ bộ, kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên (bí thư); tình hình nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để hướng dẫn và tổ chức cho quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng thực hiện và phát huy dân chủ trên các mặt quân sự - chuyên môn, chính trị, kinh tế - đời sống.

Điều 8. Nhiệm vụ của Hội đồng quân nhân

1. Tuyên truyền, vận động quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ, quy định, nhiệm vụ của Quân đội và đơn vị.

2. Xây dựng mối đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò của quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng thực hiện dân chủ về quân sự - chuyên môn, chính trị, kinh tế - đời sống.

3. Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và tham gia tư vấn tâm lý, tư vấn pháp luật cho quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị.

4. Tham gia góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

5. Tham gia giám sát và phản biện xã hội theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

6. Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến kiến nghị, phản ánh của quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị báo cáo với bí thư cấp ủy (chi bộ), người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên.

7. Báo cáo bí thư cấp ủy (chi bộ), người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên cơ quan, đơn vị về tình hình tổ chức và kết quả hoạt động của Hội đồng quân nhân.

Điều 9. Quyền hạn của Hội đồng quân nhân

1. Hội đồng quân nhân được bí thư cấp ủy (chi bộ), người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên ở cơ quan, đơn vị thông báo tình hình, nhiệm vụ chính trị, chủ trương lãnh đạo, kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện hằng tháng, quý, năm; phổ biến về thời sự, chính sách, pháp luật, các chế độ, tiêu chuẩn và những quy định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng.

2. Tham gia ý kiến vào việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; giám sát, phản biện xã hội những vấn đề có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội đồng quân nhân, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng; tham gia giám sát cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống; góp ý đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

3. Tham gia bình xét khen thưởng, kỷ luật trong cơ quan, đơn vị.

4. Chủ tịch Hội đồng quân nhân có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến bí thư cấp ủy (chi bộ), người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên nội dung, thời gian sinh hoạt Hội đồng quân nhân, tập thể quân nhân và thông báo, quán triệt cho Hội đồng quân nhân và tập thể quân nhân để tổ chức thực hiện.

Điều 10. Mối quan hệ công tác của Hội đồng quân nhân

1. Quan hệ với cấp ủy, bí thư cấp ủy, người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy về tổ chức, hoạt động của Hội đồng quân nhân.

a) Hội đồng quân nhân phục tùng sự lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của bí thư cấp ủy (chi bộ), người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên.

b) Hội đồng quân nhân báo cáo, xin ý kiến của bí thư cấp ủy (chi bộ), người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên trực tiếp về các chương trình hành động,

kế hoạch hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định.

c) Bí thư cấp ủy (chi bộ), người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và bồi dưỡng nội dung, hình thức, biện pháp hoạt động cho Hội đồng quân nhân; tôn trọng, lắng nghe, tiếp thu, trả lời, giải quyết những kiến nghị của Hội đồng quân nhân; đảm bảo thời gian, kinh phí để Hội đồng quân nhân hoạt động.

2. Quan hệ với cơ quan chính trị là mối quan hệ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quân nhân.

a) Hội đồng quân nhân chịu sự hướng dẫn về chuyên môn của cơ quan chính trị. Nơi không có cơ quan chính trị thì chịu sự hướng dẫn của bí thư cấp ủy (chi bộ) hoặc cơ quan chính trị cấp trên.

b) Cơ quan chính trị có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng quân nhân hoạt động theo nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung, phương pháp, chế độ sinh hoạt đã được quy định. Thường xuyên bồi dưỡng, rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của Hội đồng quân nhân.

3. Quan hệ với ban chấp hành các tổ chức quần chúng cùng cấp là quan hệ phối hợp hoạt động.

Hội đồng quân nhân phối hợp với ban chấp hành các tổ chức quần chúng trong cơ quan, đơn vị thực hiện dân chủ về quân sự - chuyên môn, chính trị, kinh tế - đời sống theo quy định tại Thông tư này.

Chương IV

NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN DÂN CHỦ CỦA HỘI ĐỒNG QUÂN NHÂN

Mục 1

NỘI DUNG DÂN CHỦ

Điều 11. Thực hiện dân chủ về quân sự - chuyên môn

Quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng được:

1. Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ chính trị; chỉ lệnh, kế hoạch huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, giáo dục chính trị; các quy định, quy tắc, điều lệnh, điều lệ chuyên môn.

2. Tham gia giám sát, góp ý về thực hiện nhiệm vụ của người chủ trì, chỉ huy cơ quan, đơn vị và quân nhân (trừ các nội dung thuộc về bí mật Nhà nước).

Điều 12. Thực hiện dân chủ về chính trị

Quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng được:

1. Phổ biến, quán triệt và chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy đảng; các kế hoạch xây dựng tổ chức đảng, chỉ huy và các tổ chức quần chúng của cơ quan, đơn vị.